

Yên Lập, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Số: 18 /2022/Q□ST-HNG□

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy V, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Vũ V H, sinh năm 1975 .

Cùng địa chỉ: Khu Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4 điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,và điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ-ương sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thùy V và anh Vũ V H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ương sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Hải Y, sinh ngày 01/9/2015, kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V (Chị V tự nguyện không yêu cầu). (Hiện tại chị V đang trực tiếp nuôi con).

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị V cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và vay nợ : Chị V và anh H thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết nhưng đề nghị Tòa án ghi vào biên bản và quyết định của Tòa án nội dung mà hai bên đã tự thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng ngày 18/02/2022 như sau:

“ Anh Vũ V H được sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm có:

01 nhà xây cấp bốn hai tầng khoảng 150 m² làm trên thửa đất số 643, tờ bản đồ số 54;

01 thửa đất thổ cư diện tích: 99 m², tại thửa đất số 643, tờ bản đồ số 54, đứng tên người sử dụng là ông Vũ V H, sinh năm 1975, đã được cấp giấy CNQSD đất số CO 369014, vào sổ cấp GCN: CH03000 ngày 09/8/2018.

01 thửa đất thổ cư diện tích: 99 m², tại thửa đất số 640, tờ bản đồ số 54, đứng tên người sử dụng là ông Vũ V H, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị Thùy V, sinh năm 1982, đã được cấp giấy CNQSD đất số CR 781134, vào sổ cấp GCN: CH03287 ngày 26/8/2019.

Địa chỉ cả hai thửa đất: Khu Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Anh H phải thanh toán cho chị Đinh Thị Thùy V số tiền chia tài sản chung là: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán là ngày 26/4/2022.

Ngoài ra anh H còn phải trả toàn bộ số nợ chung của vợ chồng như sau:

+ Ngân hàng Liên Việt phòng giao dịch Huyện Yên Lập số tiền gốc là: 1.166.800đ (Một tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) và tiền lãi hàng tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi trả xong;

+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Thị xã Phú Thọ, phòng giao dịch Cẩm Khê số tiền gốc là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi hàng tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi trả xong;.

+ bà Nguyễn Thị Kim Tr ở khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)”.

Về công sức: Chị V và anh H đều không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị V tự nguyện nộp cả án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0008438 ngày 18 / 02 /2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị V số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND TT Yên Lập
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M

